

Số: 15/TB-TSThS/ĐHTT.26

Tây Ninh, ngày 26 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm học 2026-2027 (đợt 1)

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-ĐHTT.24 ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2026 của Trường Đại học Tân Tạo.

Trường Đại học Tân Tạo thông báo về việc tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm học 2026-2027 (đợt 1) như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH:

TT	NGÀNH ĐÀO TẠO	MÃ NGÀNH	CHỈ TIÊU
1	Quản trị kinh doanh (định hướng ứng dụng)	8340101	35
2	Khoa học máy tính (định hướng nghiên cứu; ứng dụng)	8480101	35
3	Ngôn ngữ Anh (định hướng ứng dụng)	8220201	55

II. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TUYỂN SINH:

2.1. Phương thức tuyển sinh:

- Đối với ngành Quản trị kinh doanh; ngành Khoa học máy tính:

a) Đối với định hướng ứng dụng: Xét tuyển kết hợp với thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào bậc 3/6 (B1) đối với thí sinh chưa đáp ứng về điều kiện ngoại ngữ.

b) Đối với định hướng nghiên cứu: Xét tuyển kết hợp với phỏng vấn và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào bậc 3/6 (B1) đối với thí sinh chưa đáp ứng về điều kiện ngoại ngữ.

- Đối với ngành Ngôn ngữ Anh (định hướng ứng dụng): Xét tuyển kết hợp với đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào bậc 5/6 (C1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành gần, ngành khác chưa đáp ứng về điều kiện ngoại ngữ.

- Hội đồng tuyển sinh đánh giá hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh dựa trên:

a) Học lực và kết quả học tập trình độ đại học;

b) Năng lực ngoại ngữ (theo yêu cầu của chương trình đào tạo mà thí sinh dự tuyển);

c) Năng lực nghiên cứu khoa học (đối với định hướng nghiên cứu);

d) Mức ưu tiên theo quy định.

2.2. Điều kiện dự tuyển: Thí sinh có đủ sức khỏe học tập, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

2.2.1. Về văn bằng

Thí sinh dự tuyển đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) các ngành phù hợp và hoàn thành học bổ sung kiến thức theo quy định của ngành dự tuyển (Phụ lục I);

2.2.2. Điều kiện ngoại ngữ

TT	Ngành	Nội dung
1	Quản trị kinh doanh	Thí sinh dự tuyển cần đáp ứng một trong các điều kiện sau: - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Tân Tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GD&ĐT công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (Phụ lục II);
2	Khoa học máy tính	- Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (đơn vị được tổ chức đánh giá năng lực tiếng

TT	Ngành	Nội dung
		Việt gồm: các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Văn học, Sư phạm Ngữ văn, tiếng Việt và văn học Việt Nam; các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài) hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của cơ sở đào tạo (nếu có); - Đối với thí sinh chưa có minh chứng về trình độ ngoại ngữ theo các điều kiện trên, thí sinh sẽ dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trình độ bậc 3/6 do Trường tổ chức trước khi thực hiện xét tuyển.
	Ngôn ngữ Anh	Thí sinh thuộc nhóm đối tượng ngành gần, ngành khác cần đáp ứng một trong các điều kiện sau: - Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển; - Thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (đơn vị được tổ chức đánh giá năng lực tiếng Việt gồm: các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Văn học, Sư phạm Ngữ văn, tiếng Việt và văn học Việt Nam; các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài) hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của cơ sở đào tạo (nếu có).

2.3. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy.
- Thời gian đào tạo: Từ 18 đến 24 tháng.
- Địa điểm học tập: Trường Đại học Tân Tạo, đại lộ Đại học Tân Tạo, khu Đô thị

E. City Tân Đức, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh.

2.4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

2.4.1. Đối tượng ưu tiên

Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên khi có một trong các tiêu chuẩn sau:

- Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực I trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ GD&ĐT. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Con liệt sĩ;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng của Bộ GD&ĐT.

2.4.2 Chính sách ưu tiên

Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên, được cộng thêm không quá 10% theo thang điểm của môn thi tuyển (hoặc điểm thành phần trong xét tuyển).

Điểm ưu tiên chỉ được sử dụng một lần duy nhất để cộng vào điểm của một môn thi (hoặc điểm thành phần trong xét tuyển) trong đợt tuyển sinh.

2.5. Chính sách ưu đãi

- Căn cứ chính sách Giảm học phí dành cho các đối tượng (phụ lục III).

- Chính sách Giảm học phí không áp dụng cùng lúc với những chính sách học bổng và ưu đãi khác của Trường.

- Nếu người học thuộc diện được hưởng nhiều ưu đãi cùng lúc thì sẽ chỉ được hưởng ở mức ưu đãi cao nhất.

2.6. Điều kiện trúng tuyển

Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải có điểm trung bình tích lũy đại học (với một chữ số lẻ thập phân) từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có).

Căn cứ vào thông báo tuyển sinh cho từng ngành, Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển. Số lượng trúng tuyển được xếp thứ tự theo tổng điểm từ cao xuống thấp và đến hết chỉ tiêu từng ngành.

Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm xét tuyển, đã cộng cả điểm ưu tiên (nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên: Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16, Nghị định 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới.

2.7. Hồ sơ dự tuyển và hình thức đăng ký

2.7.1. Hồ sơ dự tuyển

- (1) Phiếu đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ (phụ lục IV);
- (2) Sơ yếu lý lịch có xác nhận cơ quan hoặc chính quyền địa phương (phụ lục V);
- (3) Phiếu đăng ký học bổ sung kiến thức (nếu có) (phụ lục VI);
- (4) Phiếu đăng ký xét miễn giảm các học phần học bổ sung kiến thức (nếu có);
- (5) Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ:
 - Bằng và Phụ lục văn bằng/ Bảng điểm tốt nghiệp đại học;
 - Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) còn thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến thời điểm dự tuyển;
 - Căn cước công dân/Thẻ căn cước;
 - Giấy tờ minh chứng về đối tượng ưu tiên (nếu có).
- (6) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của cơ sở y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 06 tháng;
- (7) 01 ảnh (4x6) chụp không quá 06 tháng (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau).

2.7.2. Hình thức đăng ký

Trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ:

Phòng Tuyển sinh, Trường Đại học Tân Tạo, đại lộ Đại học Tân Tạo, khu Đô thị E. City Tân Đức, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh.

Thông tin biểu mẫu hồ sơ dự tuyển được đăng tại website: <https://tuyensinh.ttu.edu.vn>.

2.8. Thời gian nộp hồ sơ dự tuyển, đăng ký học bổ sung kiến thức, ôn tập và đánh giá năng lực ngoại ngữ

- Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành gần, cần học bổ sung kiến thức với ngành đăng ký dự tuyển: Thời gian nhận đăng ký học bổ sung kiến thức từ ngày ra thông báo đến hết ngày 23/10/2026 (các thí sinh sẽ được miễn 01 (hoặc hơn) học phần trong số các học phần bổ sung kiến thức theo quy định nếu đã hoàn thành học phần tương đương ở bậc đại học).

- Thời gian tổ chức lớp học bổ sung kiến thức: Từ ngày 26/10/2026 theo thời khóa biểu.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển (không học các học phần bổ sung kiến thức): Nhận hồ sơ dự tuyển từ ngày ra thông báo đến hết ngày 13/11/2026.

- Thời gian nộp văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ xét miễn ngoại ngữ: Đến hết ngày 13/11/2026

- Thí sinh đăng ký ôn tập ngoại ngữ: Đến hết ngày 23/10/2026.

- Thời gian tổ chức lớp ôn tập ngoại ngữ: Từ ngày 24/10/2026 theo thời khóa biểu.

- Thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (dành cho ngành Quản trị kinh doanh, Khoa học máy tính) (dự kiến): Ngày 14 và 15/11/2026.

- Thời gian công bố kết quả trúng tuyển: Ngày 20/11/2026.

- Thời gian hoàn tất thủ tục nhập học (dự kiến): Từ 21/11 đến 30/11/2026.

- Thời gian khai giảng (dự kiến): Từ ngày 01/12 đến 05/12/2026.

- Học chính thức: Theo thời khóa biểu sau ngày khai giảng.

2.9. Lệ phí - Học phí

- Lệ phí xét tuyển: 450.000 VND/hồ sơ.

- Học phí bổ sung kiến thức: 500.000 VND/tín chỉ.

- Học phí toàn khóa học:

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Học phí (VND)
1	Quản trị kinh doanh	8340101	70.000.000
2	Khoa học máy tính	8480101	65.000.000
3	Ngôn ngữ Anh	8220201	70.000.000

Thí sinh nộp lệ phí trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Tân Tạo.

Hoặc chuyển khoản theo thông tin:

Chủ tài khoản: Trường Đại học Tân Tạo

Số TK: 10000 1166 217 tại ngân hàng TMCP Quốc Dân, chi nhánh Long An.

Hoặc **Số TK:** 10000 0115 554 tại ngân hàng TMCP Quốc Dân, chi nhánh TP.HCM.

Khi nộp cần ghi rõ họ tên, ngành đăng ký dự tuyển, đơn vị công tác.

3. Thông tin liên hệ:**Phòng Truyền thông và Tuyển sinh, Trường Đại học Tân Tạo**

- Địa chỉ: Trường Đại học Tân Tạo, Đại lộ Đại học Tân Tạo, E.City Tân Đức,
Đức Hòa, Tây Ninh.

- Số điện thoại:

+ 0886.152.153 (Bà Lương Thị Thanh Thảo)

- Hotline: 0981.152.153

- Email: tuyensinh@ttu.edu.vn

Hồ sơ, biểu mẫu**Lưu ý:**

- Các văn bằng, bảng điểm do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định của Bộ GD&ĐT Việt Nam.

- Không hoàn trả lại hồ sơ và lệ phí cho người dự tuyển.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- HĐTr (b/c);
- Đăng website;
- Lưu: VT, TT&TS, QLĐT.

**HIỆU TRƯỞNG****T.S. Nguyễn Mai Lâm**

PHỤ LỤC I

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Kèm theo Thông báo số 15/TB-TSThS/ĐHTT.26 ngày 26 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo)

Ngành đại học phù hợp KHÔNG HỌC BỔ SUNG kiến thức	Ngành đại học phù hợp CÓ HỌC BỔ SUNG kiến thức	
	Tên ngành đại học	Học phần bổ sung kiến thức
1. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH		
- Quản trị kinh doanh. - Marketing. - Bất động sản. - Kinh doanh quốc tế. - Kinh doanh thương mại. - Thương mại điện tử.	Nhóm 1 Có bằng tốt nghiệp thuộc các nhóm ngành Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán và Quản trị - Quản lý.	Nhóm 1 Học bổ sung 03 học phần gồm: - Quản trị học (2TC) - Quản trị chất lượng (2TC) - Quản trị Marketing (2TC)
	Nhóm 2 Có bằng tốt nghiệp thuộc các nhóm ngành Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, Nghệ thuật, Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, Báo chí và thông tin, Pháp luật, Khoa học sự sống, Khoa học tự nhiên, Toán và thống kê, Máy tính và công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật, Sản xuất và chế biến, Kiến trúc và xây dựng, Nông, lâm nghiệp và thủy sản, Thú y, Sức khỏe, Dịch vụ xã hội, Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân, Dịch vụ vận tải, Môi trường và bảo vệ môi trường, An ninh, Quốc phòng.	Nhóm 2 Học bổ sung 07 học phần gồm: 1. Quản trị học (2TC) 2. Quản trị chất lượng (2TC) 3. Quản trị Marketing (2TC) 4. Kinh tế vi mô (2TC) 5. Kinh tế vĩ mô (2TC) 6. Quản trị tài chính (2TC) 7. Kế toán quản trị (2TC)

Ngành đại học phù hợp KHÔNG HỌC BỔ SUNG kiến thức	Ngành đại học phù hợp CÓ HỌC BỔ SUNG kiến thức	
	Tên ngành đại học	Học phần bổ sung kiến thức
2. NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH		
- Khoa học máy tính. - Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu. - Kỹ thuật phần mềm. - Hệ thống thông tin. - Trí tuệ nhân tạo. - Công nghệ thông tin. - Khoa học dữ liệu. - Sư phạm tin học.	- Kỹ thuật máy tính. - Công nghệ kỹ thuật máy tính. - An toàn thông tin. - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. - Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông. - Kỹ thuật điện. - Toán ứng dụng/ Toán kinh tế/ Toán tin. - Vật lý học.	Yêu cầu phải có kiến thức của tối thiểu 4/7 môn thuộc danh mục môn học bổ sung và phải học bổ sung tối thiểu 02 môn thiếu: 1. Nhập môn lập trình (3TC) 2. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (3TC) 3. Đại số tuyến tính (3TC) 4. Toán rời rạc (3TC) 5. Xác suất thống kê (3TC) 6. Nhập môn cơ sở dữ liệu (3TC) 7. Nhập môn mạng máy tính (3TC)
3. NGÀNH NGÔN NGỮ ANH		
- Ngôn ngữ Anh - Sư phạm Tiếng Anh	Thí sinh tốt nghiệp các ngành gần hoặc ngành khác phải có năng lực ngoại ngữ (ngôn ngữ của ngành tuyển sinh) từ Bậc 5 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên)	- Ngữ âm và Âm vị học (3TC) - Hình thái và Cú pháp (3TC) - Ngữ nghĩa và ngữ dụng học (3TC)

PHỤ LỤC II

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số 15/TB-TSThS/ĐHTT.26 ngày 26 tháng 9 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo)

T T	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	Trình độ/Thang điểm
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 Preliminary/B2 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN3)	TestDaF Bậc 4 (TDN4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ – Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1 trở lên	ТРКИ-2 trở lên
7	Tiếng Hàn	TOPIK (한국어능력시험)	TOPIK3	TOPIK4

PHỤ LỤC III

CHÍNH SÁCH GIẢM HỌC PHÍ DÀNH CHO NGƯỜI HỌC TRÚNG TUYỂN VÀ NHẬP HỌC CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số 15/TB-TSThS/ĐHTT.26 ngày 26 tháng 9 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo)

CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM HỌC PHÍ DÀNH CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG

TT	ĐỐI TƯỢNG	MỨC GIẢM (%)
1	Học viên là CBCNV đang công tác trong Tập đoàn Tân Tạo	50%
2	Học viên là cựu sinh viên Trường Đại học Tân Tạo	30%
3	Học viên là giáo viên đang công tác tại các trường THPT	20%
4	Học viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Tây Ninh	20%
5	Học viên là cán bộ công chức nhà nước, lực lượng vũ trang, cán bộ y tế (tại những bệnh viện và Trung tâm Y tế) hiện đang công tác tại tỉnh Tây Ninh	10%
6	Học viên là cán bộ, nhân viên đang công tác tại ngân hàng ở TP. Hồ Chí Minh, TP. Cần Thơ, Tây Ninh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau	10%

Ghi chú:

a) Mức giảm áp dụng trên **tổng học phí toàn khóa**. Mỗi người học chỉ được hưởng **01 mức ưu đãi cao nhất** (trừ trường hợp c);

b) Vợ và chồng theo học tại Trường Đại học Tân Tạo trong cùng một thời điểm (áp dụng cho tất cả hệ đào tạo) được áp dụng giảm 5% cộng thêm vào chính sách cao nhất đang hưởng (áp dụng cho cả 2 người học);

c) Vợ, chồng và con ruột theo học tại Trường Đại học Tân Tạo trong cùng một thời điểm (áp dụng cho tất cả hệ đào tạo), được hưởng chính sách ưu đãi như sau:

- 02 người học bất kỳ sẽ đóng 100% học phí của chương trình đào tạo đang theo học (không áp dụng các chính sách giảm học phí khác);

- Người học còn lại được miễn 100% học phí của chương trình đào tạo đang theo học.

d) Ngoài các chính sách trên, các trường hợp đặc biệt sẽ do Ban Giám hiệu xem xét duyệt và quyết định.

PHỤ LỤC IV

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số 15/TB-TSThS/ĐHTT.26 ngày 26 tháng 9 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo)

PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH THẠC SĨ

Ngành đăng ký:.....

I. Thông tin cá nhân:

Họ và tên:.....Giới tính:.....

Ngày sinh: Nơi sinh: Điện thoại:

Số CCCD: Ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

Địa chỉ liên lạc:

.....Email:.....

Khu vực ưu tiên: ☐KV1, ☐KV2NT, ☐KV2, ☐KV3 Đối tượng ưu tiên:.....

II. Thông tin trình độ:

Tên trường đã tốt nghiệp: Năm tốt nghiệp:

Bậc tốt nghiệp ☐ Đại học

Ngành tốt nghiệp:

Xếp loại tốt nghiệp: Điểm kết quả học tập toàn khóa:

Tôi xin đảm bảo những thông tin trong đơn là đúng sự thật, tự nguyện đăng ký tuyển sinh và cam kết thực hiện các quy định của Nhà trường.

....., ngày tháng năm

Thí sinh

(Ký tên ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC V

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Kèm theo Thông báo số 15/TB-TSThS/ĐHTT.26 ngày 26 tháng 9 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 3x4
(đóng dấu giáp lai)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

PHẦN I: BẢN THÂN

1. Lịch sử bản thân

Họ và tên:..... Giới tính:
Sinh ngày: tháng năm sinh Nơi sinh:.....
Hộ khẩu thường trú:
Số CCCD:..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Dân tộc: Tôn giáo: Quốc tịch:
Nghề nghiệp: Chức vụ:
Hiện công tác tại:
Đoàn thể tham gia: (Đảng viên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh):
Tốt nghiệp (TC/CĐ/ĐH) ngành: Năm: Tại:
Ngoại ngữ: Tiếng Trình độ:

2. Quá trình học tập và công tác của bản thân:

(chỉ ghi từ khi tốt nghiệp THPT, THBT, TH nghề, Cao đẳng hoặc Đại học)

Thời gian (Từ tháng/năm đến tháng/năm)	Học tập/Công tác	Đơn vị	Chức vụ công tác

3. Khen thưởng, kỷ luật:

a. Khen thưởng:

Huân chương:

Huy chương:

Bằng khen từ cấp tỉnh (hoặc tương đương):

b. Kỷ luật: (cần ghi rõ thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên)

PHẦN II: QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Ghi rõ họ và tên, nghề nghiệp, nơi làm việc và chỗ ở của những người thân trong gia đình: Bố, mẹ, vợ, chồng, con và anh chị em ruột:

Họ và tên	Quan hệ	Tuổi	Nghề nghiệp	Nơi làm việc

PHẦN III: TỰ NHẬN XÉT BẢN THÂN

1. Phẩm chất đạo đức của bản thân (nêu những nét chính):

2. Năng lực:
.....

3. Sở trường:
.....

PHẦN IV: LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan:

- Lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì sai trái, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Nếu được trúng tuyển vào học, tôi sẽ chấp hành đúng nội quy, quy chế của nhà trường.

**Xác nhận của cơ quan công tác
hoặc chính quyền địa phương**

....., ngày..... tháng.....năm.....
Người khai ký tên

Ghi chú: 1. Thủ trưởng cơ quan giải quyết (hoặc cấp kinh phí) cho người đi học, xác nhận cho cán bộ, công nhân viên trong biên chế hoặc ký hợp đồng dài hạn.
2. Chủ tịch UBND xã hoặc phường chỉ xác nhận cho những người không thuộc diện trên.

PHỤ LỤC VI

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC BỔ SUNG, CHUYÊN ĐỔI KIẾN THỨC

(Kèm theo Thông báo số 15/TB-TSThS/ĐHTT.26 ngày 26 tháng 9 năm 2026 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC BỔ SUNG, CHUYÊN ĐỔI KIẾN THỨC

Kính gửi: Khoa

Tôi tên là:

Sinh ngày:

Số điện thoại:

Email:

Tốt nghiệp Đại học ngành:

Hệ đào tạo:

Tại Trường:

Đăng ký dự tuyển thạc sĩ ngành:

....., ngày tháng năm

Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trên cơ sở đơn đăng học bổ sung kiến thức; bằng Đại học và bảng điểm đại học đi kèm, học viên cần học bổ sung những học phần sau theo quy định:

1.	5.
2.	6.
3.	7.
4.	8.

....., ngày tháng năm

Xác nhận của Khoa